

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
Số: 02-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 1 năm 1979

NGHỊ ĐỊNH

Ban hành điều lệ thống nhất quản lý nhà cửa ở các thành phố, thị xã, thị trấn

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Xét tình hình quản lý nhà cửa ở các thành phố, thị xã, thị trấn;

Theo đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ xây dựng;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 9 năm 1978.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. – Nay ban hành kèm theo nghị định này Điều lệ thống nhất quản lý nhà cửa ở các thành phố, thị xã, thị trấn.

Điều 2. – Điều lệ này thay cho Nghị định số 114-CP ngày 29-07-1964 về phần quản lý nhà và có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các điều quy định trước đây trái với điều lệ này đều bãi bỏ.

Điều 3. – Đồng chí Bộ trưởng Bộ Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các Bộ có liên quan để hướng dẫn thi hành nghị định này.

Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

T.M. HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

K.T. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

PHÓ THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

ĐIỀU LỆ

Thống nhất quản lý nhà cửa các thành phố, thị xã, thị trấn

(Ban hành kèm theo Nghị định của Hội đồng Chính phủ số 02-CP ngày 04-01-1979)

Điều lệ này ban hành nhằm tăng cường việc thống nhất quản lý nhà cửa ở các thành phố, thị xã, thị trấn theo chính sách, chế độ, thể lệ của Nhà nước, bảo đảm việc phân phối sử dụng nhà cửa được hợp lý, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn và mục đích thiết kế, đưa việc xây dựng và sửa chữa nhà cửa vào kế hoạch, đáp ứng các nhu cầu ngày càng tăng về nhà làm việc của các cơ quan Nhà nước, về nhà ở của nhân dân và về công trình công cộng.

Chương I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. – Tất cả nhà cửa ở các thành phố, thị xã, thị trấn (trong văn bản này gọi tắt là thành thị) dù thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, của tập thể hay của nhân dân đều phải được thống nhất quản lý theo những chính sách, chế độ, thể lệ của Nhà nước.

Nội dung thống nhất quản lý nhà cửa ở thành thị bao gồm các mặt đăng ký, phân phố, sử dụng, điều chỉnh, cho thuê, mua bán, chuyển dịch, thừa kế, ủy quyền quản lý, bảo quản, sửa chữa và phá dỡ nhà hư hỏng.

Điều 2. – Nhà cửa và các công trình công cộng ở thành thị là tài sản của Nhà nước, của nhân dân, mọi người đều có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn và chấp hành nghiêm chỉnh những quy định về quản lý của điều lệ này.

Điều 3. – Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức việc thực hiện thống nhất quản lý toàn bộ nhà cửa ở địa phương mình.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thanh tra các ngành, các cấp trong việc thực hiện các chính sách chế độ, thể lệ về thống

nhất quản lý nhà cửa.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ CỬA

Điều 4. – Việc phân công, phân cấp quản lý nhà cửa cho các ngành, các cấp là căn cứ vào loại nhà, tính chất và mục đích sử dụng.

Điều 5. – Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm trực tiếp quản lý các loại nhà cửa sau đây:

1. Các loại nhà ở và các công trình phục vụ công cộng;
2. Những nhà cửa của các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp thuộc địa phương; những nhà cửa của địa phương cho các cơ quan trung ương đóng tại địa phương thuê; những nhà cửa của các cơ quan trung ương giao cho địa phương quản lý;
3. Những nhà cửa tư nhân cho thuê thuộc diện cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giao Nhà nước quản lý;
4. Những nhà cửa tư nhân đã hiến cho Nhà nước;
5. Những nhà cửa do Nhà nước tịch thu, trưng thu, trưng mua theo pháp luật...;
6. Những nhà cửa vắng chủ;
7. Những nhà cửa, công sở ở miền Nam sau ngày giải phóng chưa chính thức giao cho các ngành sử dụng.

Điều 6. – Thủ trưởng các cơ quan quản lý ngành ở trung ương có trách nhiệm quản lý:

1. Những nhà cửa, cơ quan làm việc được Nhà nước trực tiếp đầu tư hoặc những nhà cửa được Nhà nước giao cho Bộ, ngành mình sử dụng.
2. Nhà cửa chuyên dùng cho công tác chuyên môn, khoa học kỹ thuật, y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, thể dục thể thao như các viện nghiên cứu, viện thí nghiệm, viện điều dưỡng, an dưỡng, nhà nghỉ mát, câu lạc bộ, bệnh viện, trường học, v.v...
3. Nhà cửa chuyên dùng cho sản xuất, kinh doanh như nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, cửa hàng, khách sạn...

Điều 7.

1. Bộ Ngoại giao được phân công quản lý những nhà cửa chuyên dùng cho công tác đối ngoại như nhà cửa dùng cho các cơ quan thuộc đoàn ngoại giao, các cơ quan đại diện kinh tế, văn hóa của nước ngoài.

Bộ Ngoại giao trực tiếp quản lý việc phân phối, điều chỉnh sử dụng, bảo quản sửa chữa và ký hợp đồng cho các cơ quan ngoại giao nước ngoài thuê theo chính sách, chế độ, thể lệ của Nhà nước.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ được phân công quản lý những nhà cửa và công trình sau đây theo chính sách, chế độ, thể lệ của Nhà nước:

- Các doanh trại quân đội nhân dân, các doanh trại của các lực lượng công an nhân dân vũ trang;

- Những nhà cửa chuyên dùng vào công tác quốc phòng, an ninh.

Điều 8. – Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức việc đăng ký, kiểm tra và việc sử dụng nhà cửa thuộc các cơ quan quản lý nhà cửa thuộc các cơ quan quản lý ngành ở trung ương theo chính sách, chế độ, thể lệ của Nhà nước.

Khi những nhà cửa nói ở điều 6 và 7 không còn sử dụng vào mục đích chuyên dùng nữa, hoặc đã phân cấp cho địa phương quản lý thì các Bộ, ngành trung ương, phải bàn giao những nhà cửa đó cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý, không được tự ý sang nhượng hoặc thay đổi mục đích sử dụng.

Chương III

ĐĂNG KÝ, PHÂN PHỐI VÀ SỬ DỤNG NHÀ CỬA

Điều 9. – Cơ quan quản lý nhà đất tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức việc đăng ký về xây dựng, sở hữu và sử dụng tất cả các loại nhà cửa ở thành thị, bất kỳ thuộc sở hữu nào và sử dụng vào mục đích gì, các chủ sở hữu nhà cửa hoặc cơ quan, đơn vị và cá nhân quản lý sử dụng nhà cửa đều phải chấp hành chế độ đăng ký này.

Điều 10. – Việc phân phối, điều chỉnh, sử dụng các loại nhà cửa thuộc sở hữu của Nhà nước hoặc do Nhà nước quản lý đều phải căn cứ vào mục đích thiết kế, chính

sách, chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước, bảo đảm công bằng hợp lý và phải do cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 11. – Thẩm quyền phân phối, điều chỉnh nhà cửa quy định như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định chính sách, phương hướng phân phối, điều chỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định:

- Phân phối nhà ở cho các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp trung ương được phép đóng tại địa phương và các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp thuộc địa phương;

- Điều chỉnh, phân phối nhà cửa cho các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp được phép đóng tại địa phương theo khả năng và theo phân bổ vốn đầu tư cho địa phương xây dựng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc tỉnh, quận, khu phố, thị xã, huyện quyết định phân phối cụ thể các diện tích sử dụng cho từng bộ phận, từng cá nhân trong cơ quan, xí nghiệp hoặc địa phương mình theo sự phân phối chung của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Việc phân cấp quản lý phân phối cụ thể nhà cửa cho thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận khu phố, huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định.

Điều 12. – Giúp cấp có thẩm quyền phân phối nhà cửa có Hội đồng phân phối nhà cửa.

Hội đồng phân phối nhà cửa làm chức năng tư vấn giúp cấp có thẩm quyền xem xét cụ thể phương án phân phối nhà cửa trước khi phê chuẩn và kiểm tra việc thi hành quyết định phân phối đúng đối tượng, đúng chính sách.

Hội đồng phân phối nhà cửa của cấp nào, cơ quan nào do thủ trưởng của cấp đó, cơ quan đó ra quyết định thành lập.

Thành phần Hội đồng phân phối nhà cửa ở địa phương do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân làm chủ tịch Hội đồng, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà đất làm ủy viên thường trực và đại diện các cơ quan có liên quan như kế hoạch, công đoàn... làm ủy viên.